

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 189/2018/DS-ST

Ngày: 20 - 11 - 2018

“Về việc tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Bà Lữ Phúc Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Văn Nguơn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1973 (Có mặt)

Cư trú: ấp Đầm Cùng, xã Trần Thới, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Võ Ngọc H, sinh năm 1970 (Có mặt)

Cư trú: ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Bích L, sinh năm 1977 (Có mặt).

Cư trú: ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Quách Hồng Th, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cư trú: Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

- Theo bà Lê Thị T (Nguyên đơn) trình bày: Vào ngày 20/8/2016dl do có quen biết nên ông H, bà L thì ông H, bà L có hỏi mượn bà 150.000.000 đồng, khi mượn không có làm giấy tờ nhưng ông H có cho số tài khoản 7505.205.151.942 Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam của ông H cho bà thì đến ngày 22/8/2016dl thì bà có đến Phòng giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời chuyển vào số tài khoản của ông H số tiền là 150.000.000 đồng, khi mượn ông H hứa mượn 03 tháng sau sẽ trả. Đến 03 tháng ông H không trả thì bà có đến nhà để đòi nhiều lần thì ông H, bà L hứa trả 100.000.000 đồng trước, còn 50.000.000 đồng hứa trả sau, nhưng cũng không trả. Đến ngày 31/10/2017 bà có làm đơn nộp Tòa án nhân dân huyện C để yêu cầu ông H, bà L trả số tiền nêu trên nhưng ông H, bà L năn nỉ sẽ trả, do quen biết nên bà rút đơn lại, nhưng đến nay ông H, bà L không trả, việc ông H hứa trả tiền bà có ghi âm, tin nhắn của bà L, 01 tấm hình, 01 phiếu chuyển tiền. Bà T yêu cầu ông H, bà L trả số tiền mượn là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/8/2016dl đến khi kết thúc phiên tòa.

- Theo ông Võ Ngọc H (Bị đơn) trình bày: Ông H không thừa nhận có mượn bà T số tiền 150.000.000 đồng bà T yêu cầu. Ngày 10/6/2016al bà T có điện hỏi mượn ông số tiền là 20.000.000 đồng, do bà T không có xài thẻ ATM nên bà T cho số tài khoản của bà Quách Hồng Th và kêu ông chuyển vào số tài khoản của bà Th thì cũng chính ngày 10/6/2016dl ông đã chuyển cho bà T số tiền là 20.000.000 đồng. Đến sáng ngày 12/7/2016dl bà T tiếp tục điện hỏi tôi mượn thêm số tiền là 120.000.000 đồng và bà T cũng cho tôi số tài khoản của bà Th, đến chiều cùng ngày thì ông sẽ chuyển vào tài khoản của bà Th số tiền là 120.000.000 đồng (Chuyển 02 lần đều có giấy chuyển khoản của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện C). Khi chuyển xong thì ông có điện hỏi bà T nhận tiền được chưa thì bà T nói nhận và rút được rồi, việc mượn thì lãi bạn bè tự thỏa thuận. Đến ngày 22/8/2016dl bà T chuyển trả cho ông 150.000.000 đồng là tiền vốn và tiền lãi, ông không ngờ bà T chuyển khoản này để làm cơ sở thừa ông, ông H xác định bà T cung cấp là giọng nói của ông nhưng với bà T chỉ là nói đùa với nhau thôi chứ ông không nợ tiền bà T. Bà T yêu cầu ông và bà L trả số tiền là 150.000.000 đồng là ông không đồng ý.

- Bà Dương Bích L trình bày: Bà L cho rằng việc bà T cho ông H mượn số tiền 150.000.000 đồng thì bà không biết và ông H cho bà T mượn số tiền là 140.000.000 đồng thì cũng không biết. Bà T yêu cầu bà và ông H trả số tiền là 150.000.000 đồng là bà không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật về tố tụng giải quyết vụ án, việc tiến hành lập hồ sơ vụ án, tiến hành hòa giải các đương sự, triệu tập những người tham gia phiên tòa, tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ việc dân sự đúng theo trình tự quy định của

pháp luật. Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147 BLTTDS năm 2015; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với ông Võ Ngọc H, bà Dương Bích L. Buộc ông Võ Ngọc H, bà Dương Bích L phải trả cho bà Lê Thị T số tiền là 150.000.000 đồng. Về án phí: Ông H, bà L phải chịu 7.500.000 đồng; hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà T là 3.750.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Quách Thị Th đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập xét xử nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đúng theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn, bị đơn trình bày và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, tại phiên tòa thì bà T và ông H thừa nhận vào ngày 22/8/2016 bà T có chuyển vào tài khoản của ông H, số tài khoản 7505.205.151.942 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện C, số tiền là 150.000.000 đồng. Phía ông H thừa nhận là có nhận số tiền 150.000.000 đồng do bà T chuyển vào tài khoản của ông. Tuy nhiên, phía bà T thì cho rằng do ông H mượn tiền nên bà T chuyển vào tài khoản để cho ông H mượn. Đối với ông H thì cho rằng việc chuyển tiền này là do trước đây bà T thiếu ông số tiền 140.000.000 đồng, ông đã cho bà T mượn, đã chuyển vào tài khoản của bà Quách Hồng Th hai lần vào ngày 10/6/2016 số tiền 20.000.000 đồng và ngày 12/7/2016 số tiền 120.000.000 đồng, tổng cộng hai lần là 140.000.000 đồng nên vào ngày 22/8/2016 bà T chuyển vào tài khoản của ông mục đích là để trả tiền thiếu trước đây chứ ông H không thừa nhận là mượn tiền của bà T.

Đối với bà T cho rằng số tiền 140.000.000 đồng do ông H chuyển cho bà Quách Hồng Th không có L quan gì đến số tiền ông H thiếu bà là 150.000.000 đồng. Xét thấy, tại biên bản làm việc với bà Quách Hồng Th thì bà Th xác định số tiền 140.000.000 đồng không có L quan gì đến số tiền 150.000.000 đồng mà ông H đã thiếu bà T, đồng thời bà Th cũng nghe, biết được việc ông H mượn bà T số tiền 150.000.000 đồng.

Ngoài ra bà T cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: 01 giấy nộp tiền ngày 22/8/2016al (bản chính), 01 USB 3.1 Apacer và 01 bản ảnh ngày 25/7/2017. Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 31/10/2018; Biên bản hòa giải ngày 31/10/2018 và tại phiên tòa thì ông H thừa nhận nội dung, giọng nói trong đoạn ghi âm là của ông H. Ông H xác định có thiếu 150.000.000 đồng và hứa trả cho bà T là đúng sự thật.

[4] Đối với ông H cho rằng ông có cho bà T mượn số tiền 140.000.000 đồng, ông H đã chuyển vào tài khoản của bà Th. Phía bà T không thừa nhận có mượn tiền của ông H. Nay ông H không có chứng cứ gì chứng minh cho rằng là đã cho và T mượn tiền, nếu sau này ông H có chứng cứ gì chứng minh thì ông H có quyền khởi kiện bà T thành vụ kiện dân sự khác đúng theo quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở nên buộc ông H phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền là 150.000.000 đồng là có căn cứ. Chị T không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

[5] Đối với bà Quách Hồng Th xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án, đồng thời bà Th xin không tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Do thời gian ông H mượn tiền của bà T thì hôn nhân của ông H và bà L còn đang tồn tại nên bà L phải có trách nhiệm L đới cùng với ông H trả số tiền 150.000.000 đồng cho bà T.

[7] Về án phí dân sự các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các 26, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 166, 357, 408 Bộ luật dân sự; Điều 48, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với ông Võ Ngọc H, bà Dương Bích L.

Buộc ông Võ Ngọc H, bà Dương Bích L phải có nghĩa vụ L đới trả cho bà Lê Thị T số tiền 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Võ Ngọc H, bà Dương Bích L phải chịu số tiền là 7.500.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Bà Lê Thị T không phải chịu án phí, trả lại cho bà T số tiền đã dự nộp án phí là 3.750.000 đồng, theo biên lai thu số 0004673 ngày 10/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà T, ông H, bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA DS C;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính